

Số: 1242/TTr - HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Điều chỉnh Điều 1 các Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: **Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Quyết định số: 1283/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa số: 232 /KQTĐPA-TNMT ngày 28 /6/2017 của phòng Tài nguyên & MT thị xã Bỉm Sơn;

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án trình Chủ tịch UBND thị xã quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

I. Các căn cứ đề nghị điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ GPMB:

Căn cứ Quyết định số: 885/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung các Phương án số 381/PA-HĐBTGPMB ngày 10/3/2017 và Phương án số 673/PA-HĐBT ngày 24/4/2017 của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Bỉm Sơn;

Theo nội dung Biên bản họp giải quyết kiến nghị của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Bỉm Sơn đối với người bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án tại biên bản làm việc ngày 10/5/2017,

II. Về nội dung điều chỉnh đề nghị điều chỉnh:

Tại Điều 1 Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn ghi:

Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung như sau:

Theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 13/3/2017:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 2.169.528.385 đ

(Hai tỷ, một trăm sáu chín triệu, năm trăm hai tám nghìn, ba trăm tám lăm đồng)

Trong đó:

1.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 2.126.988.613đ

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 797.704.750đ
- Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc: 1.098.533.213đ
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 212.750.650đ
- Hỗ trợ thuê nhà ở tạm: 18.000.000đ

1.2 Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 42.539.772đ

- 2% kinh phí HFĐ: 42.539.772đ

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

Theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 24/5/2017:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 367.688.489 đ

(Ba trăm sáu bảy triệu, sáu trăm tám tám nghìn, bốn trăm tám chín đồng)

Trong đó:

1.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 360.478.911 đ

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai bổ sung: 193.846.400đ
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 2.973.000đ
- Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc: 163.659.511đ

1.2 Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 7.209.578đ

- 2% kinh phí HFĐ: 7.209.578đ

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên.

3. Bố trí tái định cư: Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mở mã: Không.

*** Nay đề nghị xin điều chỉnh như sau:**

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 2.660.687.517đ

(Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, sáu trăm tám bảy nghìn, năm trăm mười bảy đồng) Trong đó:

1.1. Kinh phí chi trả trực tiếp: 2.608.517.174đ

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 1.112.600.800đ
- Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc: 1.262.192.724đ
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 215.723.650đ
- Hỗ trợ thuê nhà ở tạm: 18.000.000đ

1.2. Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 52.170.343đ

- Kinh phí HĐ 2%: 52.170.343đ

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)


2. Nguồn kinh phí: Từ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên.

3. Bố trí tái định cư: Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mồ mã: Không.

5. Lý do xin điều chỉnh: Xác định lại diện tích, loại đất thu hồi của hộ gia đình bà Tống Thị Lại, địa chỉ: Thôn 6, xã Quang Trung (theo biên bản làm việc giải quyết kiến nghị giữa Hội đồng BT GPMB, UBND xã Quang Trung và hộ gia đình ngày 10/5/2017).

6. Về các nội dung khác của các Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 và Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND thị xã Bim Sơn: Không thay đổi.

Hội đồng bồi thường GPMB dự án trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu :VT, HĐBT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Tống Thanh Bình**

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VẬT CHẤT ĐỊNH CƯ GPMB

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số 1242/TT-HĐBT ngày 10/7/2017 của Hội đồng BTGPMB Thị xã Bim Sơn)

ĐVT: VNĐ

STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Số thửa TĐ	Số tờ TĐ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Hỗ trợ thuê nhà ở tạm	Tổng tiền (đ)
1	Ông Nguyễn Văn Hưng	Thôn 6	36,5	53	2	4.288.750	3.990.000	1.128.000	0	9.406.750
2	Ông Nguyễn Minh Thành	Thôn 6	54,3	6	1	1.357.500	357.000	3.602.000	0	5.316.500
3	Bà Nguyễn Thị Là	Thôn 6	28,7	36	1	41.328.000	41.750.600	0	0	83.078.600
4	Bà Phạm Thị Lợi	Thôn 6	15,5	3	1	387.500	14.185.800	4.771.500	0	19.344.800
5	Ông Nguyễn Bá Duy	Thôn 6	86	2	1	2.150.000	115.145.090	30.443.000	0	147.738.090
6	Ông Đặng Văn Hùng Bà Nguyễn Thị Lại	Thôn 6	39,3	1	1	982.500	19.527.780	2.257.000	0	22.767.280
7	Ông Trịnh Xuân Dương Bà Đỗ Thị Tùng	Thôn 6	0			0	0	12.346.000	0	12.346.000
8	Bà Vũ Thị Định (bổ sung)	Thôn 6	0			0	0	99.000	0	99.000
9	Bà Tống Thị Lại	Thôn 6	205,8	60	2	170.554.000	800.443.233	117.753.650	9.000.000	1.097.750.883
10	Ông Trịnh Xuân Chương	Thôn 4	16,4	45	7	23.936.250	0	0	0	23.936.250
11	Bà Dương Thị Quyên	Thôn 4	322,9	38	6	40.280.750	0	1.453.050	0	41.733.800
12	Bà Dương Thị Lam	Thôn 4	447,1	32	6	54.874.250	0	2.011.950	0	56.886.200
13	Ông Dương Văn Điền Bà Nguyễn Thị Yên	Thôn 4	759,6	15	6	590.573.300	103.133.710	36.885.500	9.000.000	739.592.510
14	Ông Phạm Văn Công Bà Nguyễn Thị Thanh	Thôn 6, xã	0			0	13.602.391	2.973.000	0	16.575.391
15	Ông Nguyễn Hoàng Độ Bà Đinh Thị Cúc	Thôn 6, xã	0			180.384.000	0	0	0	180.384.000

16	Bà Bùi Thị Luyện	Thôn 6, xã				1.504.000	0	0	0	1.504.000
17	Bà Tống Thị Lài (bổ sung)	Thôn 6, xã Quang Trung	0			0	150.057.120	0	0	150.057.120
	Cộng		2.012,1			1.112.600.800	1.262.192.724	215.723.650	18.000.000	2.608.517.174
	Kinh phí HĐ 2%									52.170.343
	Tổng cộng									2.660.687.517

(Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, sáu trăm tám bảy nghìn, năm trăm mười bảy đồng)